

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Chi tiết nội dung chi và mức chi từ nguồn Quỹ phòng,
chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung chi, mức chi, nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đồng Nai (sau đây viết tắt là Quỹ PCTT).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thiên tai* là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

2. *Rủi ro thiên tai* là thiệt hại mà thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội.

3. *Phòng, chống thiên tai* là quá trình mang tính hệ thống, bao gồm hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

4. *Công trình phòng, chống thiên tai* là công trình do Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, bao gồm trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báo thiên tai; công trình đê điều, hồ đập, kè, chống úng, chống hạn, chống xâm nhập mặn, chống sạt lở, chống sụt lún đất, chống lũ quét, chống sét; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai.

5. *Tình huống khẩn cấp về thiên tai* là các tình huống thiên tai đã hoặc đang xảy ra đã gây ảnh hưởng hoặc có nguy cơ đe dọa trực tiếp đến an toàn tính mạng, sức khỏe, nhà ở của nhiều người dân và các công trình đê điều, hồ đập, công trình phòng, chống thiên tai, công trình hạ tầng quan trọng đang sử dụng như sân bay, đường sắt, đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường độc đạo liên xã, liên thôn, bến cảng quốc gia, hệ thống lưới cao thế từ 66KV trở lên, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, di sản thế giới, trường học, bệnh viện, trụ sở các cơ quan, các khu kinh tế, khu công nghiệp; mất đất, mất rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn, cần tổ chức triển khai ngay các biện pháp ứng phó khẩn cấp để kịp thời ngăn chặn hậu quả và khắc phục nhanh hậu quả, được công bố bằng quyết định của người có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc chi

1. Việc chi hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai phải bảo đảm: kịp thời, công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng định mức và đúng đối tượng; không trùng lặp với nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác đã hỗ trợ hoặc đầu tư; ưu tiên chi hỗ trợ cho các hoạt động ứng phó thiên tai, cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa.

2. Nguồn Quỹ PCTT thực hiện hỗ trợ một phần chi phí để khôi phục sản xuất hoặc ổn định đời sống của người dân bị ảnh hưởng do thiên tai (không phải là đền bù thiệt hại).

3. Mức chi hỗ trợ tối đa tùy thuộc vào khả năng cân đối nguồn Quỹ PCTT và không vượt quá mức thiệt hại thực tế hoặc dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hoặc nguồn kinh phí hỗ trợ cùng một nội dung thì đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai hoặc đối tượng tham gia các hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai chỉ được hưởng một chính sách phù hợp nhất.

Chương II

NỘI DUNG, MỨC CHI VÀ THẨM QUYỀN CHI QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Hỗ trợ người dân phải sơ tán ra khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/người/ngày.

b) Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai trong thời gian làm nhiệm vụ liên quan đến hoạt động ứng phó thiên tai theo quyết định huy động của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ:

- Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: mức chi áp dụng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 33 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP.

- Đối với người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước; người làm việc trong các cơ quan, tổ chức: được hỗ trợ các khoản phụ cấp, định mức theo quy định hiện hành.

c) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: được hỗ trợ các khoản phụ cấp, định mức theo quy định hiện hành.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

Về lương thực: mức hỗ trợ áp dụng theo định mức tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác: hỗ trợ theo thực tế, tối đa không quá 300.000 đồng/người/đợt thiên tai.

Về sách vở, phương tiện học tập: hỗ trợ theo thực tế, tối đa không quá 400.000 đồng/học sinh/đợt thiên tai.

b) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: hỗ trợ theo thực tế, tối đa không quá 10.000.000 đồng/xã, phường bị ảnh hưởng.

c) Hỗ trợ tu sửa về nhà ở:

- Nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở: mức hỗ trợ áp dụng theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai: mức hỗ trợ áp dụng theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được: mức hỗ trợ theo thực tế tối đa không quá định mức tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

d) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: mức hỗ trợ áp dụng theo Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

đ) Hỗ trợ chi phí điều trị cho người bị thương nặng do thiên tai: mức hỗ trợ áp dụng theo khoản 1 Điều 13 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

e) Hỗ trợ chi phí mai táng cho hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai: mức hỗ trợ áp dụng theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

g) Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở; hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: hỗ trợ theo dự toán được phê duyệt. Mức hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

Trường hợp tổng mức đầu tư lớn hơn mức hỗ trợ từ Quỹ PCTT, phần kinh phí còn lại được bố trí từ ngân sách nhà nước hoặc các nguồn hợp pháp khác và phải được phân rõ nguồn kinh phí hỗ trợ.

3. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: hỗ trợ theo thực tế, mức hỗ trợ theo dự toán được phê duyệt.

b) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn do cấp có thẩm quyền phê duyệt; thống kê chi phí thực tế và quyết định sử dụng nguồn Quỹ PCTT được trích giữ lại hoặc các nguồn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện chi hỗ trợ. Trường hợp, vượt quá khả năng hỗ trợ của địa phương thì báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

c) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai:

- Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP.

- Đối với người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: được hỗ trợ các khoản phụ cấp, định mức theo quy định hiện hành.

d) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: căn cứ theo nhu cầu thực tế cần phải trang bị phương tiện, thiết bị bảo đảm cho các hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố, các địa phương, đơn vị thông kê nhu cầu, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Nội dung hỗ trợ cho các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn Quỹ PCTT.

5. Chi quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan quản lý nguồn Quỹ phòng chống thiên tai thành phố (sau đây viết tắt là cơ quan quản lý Quỹ thành phố)

a) Hằng năm, cơ quan quản lý Quỹ thành phố được trích lại 3% trên tổng số thu quỹ để làm chi phí quản lý, điều hành hoạt động và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán.

b) Trường hợp số thu quỹ trong năm vượt hoặc không đạt theo kế hoạch được duyệt, cơ quan quản lý Quỹ thành phố căn cứ số thu quỹ thực tế đến ngày 31/12 của năm để thực hiện trích giữ lại bảo đảm không vượt quá 3% tổng số thu.

Điều 5. Phân bổ và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai đối với cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã 20%, như sau:

a) Chi hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp thu 5%

Khoản chi hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp thu 5% được trích từ nguồn thu đối với đối tượng người lao động khác theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP để thực hiện hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp thu gồm:

- Hỗ trợ xăng xe máy, vật dụng sơ tay, bút viết, các vật dụng cần thiết khác...
- Hỗ trợ thù lao cho người đi thu trực tiếp trên địa bàn cấp xã tùy thuộc vào nguồn thu, mức chi tối đa không quá 150.000 đồng/ngày/người.

b) Các khoản chi hành chính phát sinh liên quan 3% gồm:

- Mua biên lai thu, vật tư, văn phòng phẩm, nhiên liệu, thông tin, liên lạc và các dịch vụ công cộng khác...

- Chi hỗ trợ cho cán bộ công chức, viên chức cấp xã làm nhiệm vụ liên quan đến công tác thu quỹ tại địa phương: mức chi hỗ trợ tùy thuộc vào nguồn kinh phí được trích giữ lại 3% trong năm; mức chi tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

c) Các khoản chi thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai cấp xã 20%: các nội dung chi được áp dụng các khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 4 tại Quy định này nhưng không được trùng lặp với các khoản đã chi từ nguồn Quỹ PCTT thành phố và không vượt quá 20% tổng số thu quỹ trên địa bàn trong năm.

d) Số tiền thu quỹ còn lại trên địa bàn cấp xã là 72% nộp vào tài khoản của Quỹ cấp thành phố.

đ) Sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai tại cấp xã đã sử dụng hết.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về quản lý các khoản thu, chi nguồn Quỹ PCTT tại địa phương và báo cáo định kỳ trước ngày 15 hàng tháng về cơ quan quản lý Quỹ thành phố để theo dõi, tổng hợp.

Điều 6. Thẩm quyền chi

Thực hiện theo Điều 17 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 63/2025/NĐ-CP và Nghị định 53/2026/NĐ-CP:

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý Quỹ PCTT tại cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai tại địa phương; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thực hiện hỗ trợ từ nguồn kinh phí được trích giữ lại hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác tại địa phương. Trường hợp vượt quá khả năng của địa phương thì tổng hợp, đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ nguồn Quỹ PCTT do Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức đề nghị; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3. Đối với các nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại Điều 4 của Quy định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ thiệt hại, nhu cầu sử dụng nguồn kinh phí và báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

4. Trong tình huống khẩn cấp để kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được quyết định chi ngay từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyết định chi ngay từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai cấp xã hoặc các nguồn hợp pháp khác để xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách phát sinh.

Sau khi thực hiện chi, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng kinh phí có trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục và thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 7. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí chi Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai

Cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai lập đơn đề nghị hỗ trợ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc nơi xảy ra thiệt hại.

Sau khi tiếp nhận đơn đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ kiểm tra bao gồm đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện một số tổ

chức chính trị - xã hội tại địa phương, đại diện thôn hoặc tổ dân phố để tổ chức kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại thực tế, xác định đối tượng và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện theo các quy định hiện hành báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh: trường hợp thuộc thẩm quyền và trong khả năng cân đối nguồn kinh phí của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hỗ trợ theo quy định. Trường hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ vượt quá khả năng cân đối của địa phương hoặc vượt thẩm quyền giải quyết, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, rà soát và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định hỗ trợ từ nguồn Quỹ PCTT của thành phố.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai

Cơ quan, đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát nội dung đề xuất, khả năng cân đối nguồn Quỹ PCTT; báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan quản lý Quỹ thành phố thực hiện cấp kinh phí theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được hỗ trợ có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

c) Đối với hỗ trợ các công trình phòng chống thiên tai

Khi có thiên tai xảy ra gây thiệt hại cho các công trình phòng chống thiên tai quy định tại khoản 4 Điều 2 quy định này, địa phương, đơn vị thực hiện khảo sát hiện trường, đánh giá mức độ thiệt hại và đề xuất các giải pháp thực hiện kèm theo khái toán kinh phí gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Trên cơ sở đề xuất của địa phương, đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan có liên quan tổ chức kiểm tra khảo sát và xác định các nội dung tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương, căn cứ chức năng nhiệm vụ, quy định phân cấp phân quyền các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện công trình theo quy định. Trường hợp, sử dụng từ nhiều nguồn vốn khác nhau, phải phân rõ các nguồn vốn được đầu tư cho công trình.

2. Thủ tục thực hiện

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân, hộ gia đình lập 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc cần làm rõ nội dung đề xuất hỗ trợ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

c) Sau khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, xác minh, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hỗ trợ.

d) Sau khi được phê duyệt hỗ trợ, cơ quan quản lý Quỹ thành phố thực hiện cấp kinh phí; các đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện thanh, quyết toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

- Quyết định thành lập Tổ kiểm tra, thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại của cấp xã;

- Biên bản kiểm tra xác minh bị thiệt hại của từng cá nhân hoặc hộ gia đình có xác nhận của Đoàn kiểm tra và người đề nghị hỗ trợ theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí bị thiệt hại của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Bảng tổng hợp kinh phí đề nghị hỗ trợ theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

- Báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai tại thời điểm xảy ra thiên tai.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống thiên tai áp dụng đối với các nội dung chi: ứng phó thiên tai; huy động lực lượng; trực ban, chỉ huy; thông tin, tuyên truyền; tập huấn, diễn tập; duy trì lực lượng xung kích; lập, rà soát kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai; di dời dân cư phòng ngừa thiên tai, thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Kế hoạch, phương án hoặc quyết định huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Danh sách lực lượng, đối tượng tham gia hoặc phạm vi, quy mô thực hiện;

- Bảng chấm công, bảng xác nhận thời gian thực hiện nhiệm vụ (đối với chi cho con người);

- Bảng tổng hợp kinh phí đề nghị hỗ trợ;

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở; hỗ trợ kinh phí tu

sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai, thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ;
- Biên bản khảo sát hiện trường, đánh giá thiệt hại;
- Phương án xử lý, khắc phục, khái toán kinh phí;
- Hình ảnh, tài liệu kiểm chứng, tài liệu liên quan khác (nếu có).

d) Đối với nội dung hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ do Công an thành phố chủ trì lập thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

đ) Tùy theo nội dung đề xuất hỗ trợ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ được yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ để làm rõ nội dung đề xuất trước khi tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát và phê duyệt kinh phí

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực phòng, chống thiên tai là đơn vị tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát các nội dung về: thành phần hồ sơ, đối tượng đề xuất, định mức áp dụng, khả năng cân đối quỹ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định chi hỗ trợ từ nguồn quỹ thành phố.

Đối với nội dung hỗ trợ kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan liên quan rà soát nội dung, mức hỗ trợ do Công an thành phố đề xuất, khả năng cân đối nguồn quỹ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

5. Cấp phát và thanh quyết toán

Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan quản lý Quỹ thành phố thực hiện cấp phát, thanh quyết toán kinh phí như sau:

a) Đối với tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai; kinh phí hỗ trợ khắc phục sự cố, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra:

- Đối với việc cấp nguồn kinh phí: cơ quan quản lý Quỹ thành phố căn cứ vào văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, hồ sơ phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật (dự án) và tiến độ thực hiện để cấp nguồn kinh phí.

- Đối với việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: các đơn vị, địa phương được hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ PCTT căn cứ Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công, để tổ chức thực hiện.

b) Đối với kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác:

- Cơ quan quản lý Quỹ thành phố căn cứ vào dự toán và hồ sơ được cấp thẩm quyền phê duyệt để lập thủ tục cấp nguồn kinh phí.

- Các địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận nguồn kinh phí được hỗ trợ và thực hiện công tác thanh, quyết toán kinh phí đã được cấp từ nguồn Quỹ PCTT.

- Hồ sơ thanh, quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn, công văn đề nghị thanh quyết toán theo quy định.

c) Đối với kinh phí hỗ trợ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Công an thành phố chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn Quỹ PCTT theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định 105/2025/NĐ-CP.

d) Thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho lực lượng, phương tiện tham gia công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai:

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn; Phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; Quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; Bảng kê xác định số lượng lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia có xác nhận của cơ quan, đơn vị huy động; Hợp đồng sử dụng phương tiện, vật tư, trang thiết bị; Bảng kê xác nhận tình trạng hư hỏng hoặc mất phương tiện và các chứng từ có liên quan theo quy định hiện hành.

đ) Thời hạn thanh quyết toán kinh phí:

Công tác thanh quyết toán phải hoàn thành trong năm được cấp kinh phí. Các công việc chưa kịp hoàn thành trong năm do nguyên nhân khách quan, các đơn vị, địa phương báo cáo đề nghị chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện. Thời gian chỉnh lý quyết toán hoàn thành trước ngày 31 tháng 03 năm sau.

Điều 8. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Ủy ban nhân dân cấp xã: có trách nhiệm hoàn thành công tác quyết toán kết quả thu, chi Quỹ PCTT tại địa phương và gửi Quyết định phê duyệt, hồ sơ kèm theo về cơ quan quản lý Quỹ thành phố trước ngày 05/2 hàng năm.

2. Cơ quan, đơn vị được cấp kinh phí thực hiện các chương trình, dự án từ nguồn Quỹ PCTT của thành phố có trách nhiệm tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán ngay sau khi chương trình, dự án hoàn thành; đồng thời gửi hồ sơ và Quyết định phê duyệt quyết toán chương trình, dự án hoàn thành về cơ quan quản lý Quỹ thành phố để tổng hợp.

3. Cơ quan quản lý Quỹ thành phố: có trách nhiệm lập báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán nguồn kinh phí hàng năm theo quy định. Thời gian hoàn thành trong quý I năm sau.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý, điều hành Quỹ PCTT.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan kiểm tra, rà soát nhu cầu hỗ trợ từ nguồn Quỹ PCTT trên địa bàn thành phố; tổng hợp, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ PCTT bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức và đúng quy định để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố; đồng thời kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ PCTT.

d) Phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cho các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc tham mưu, đề xuất sử dụng nguồn Quỹ PCTT theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn cơ quan quản lý Quỹ thành phố và các đơn vị thụ hưởng trong việc thực hiện thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ PCTT theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán; quyết toán nguồn kinh phí Quỹ PCTT theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

b) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng Quỹ PCTT; kịp thời kiến nghị xử lý các vướng mắc, sai sót trong quá trình thực hiện.

3. Kho bạc Nhà nước

a) Thực hiện kiểm soát chi, thanh toán, quyết toán các khoản chi từ nguồn Quỹ PCTT theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy định này.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ thành phố và các đơn vị có liên quan trong việc hướng dẫn thủ tục rút dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí từ Quỹ PCTT.

4. Cơ quan quản lý Quỹ thành phố

a) Tổ chức thực hiện việc thu, tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn Quỹ PCTT trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc kiểm tra và rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra, trình cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ.

c) Thực hiện chi Quỹ PCTT theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp thành phố; Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thu, chi và quyết toán kinh phí sử dụng từ nguồn Quỹ PCTT theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức xây dựng kế hoạch thu, chi hằng năm và triển khai thực hiện, quản lý thu, nộp và sử dụng Quỹ PCTT tại địa phương; thực hiện công khai kết quả thu, chi theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các đoàn thể, tổ chức chính trị – xã hội thăm hỏi, động viên, hỗ trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, góp phần sớm ổn định đời sống, sinh hoạt và sản xuất.

c) Tổ chức thống kê, kiểm tra, xác minh và đánh giá mức độ thiệt hại do thiên tai; thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ nguồn Quỹ PCTT thành phố theo quy định.

d) Hàng năm hoặc sau khi kết thúc các đợt thiên tai, tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý Quỹ thành phố kết quả thực hiện hỗ trợ để phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc đề nghị hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ PCTT:

a) Lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ kinh phí đúng đối tượng, nội dung chi, mức chi, trình tự, thủ tục theo quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu, số liệu đề xuất.

b) Chủ động rà soát, xác định rõ nguồn kinh phí đã được bố trí, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài chính hợp pháp khác; không đề xuất hỗ trợ trùng lặp nội dung chi từ Quỹ PCTT.

c) Phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ thành phố và các cơ quan có liên quan trong quá trình thẩm tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ; cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, giải trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chế độ kế toán, thống kê, lưu trữ chứng từ, hồ sơ và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

đ) Thực hiện báo cáo kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ, đánh giá hiệu quả hỗ trợ, tình hình thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo yêu cầu của cơ quan quản lý Quỹ thành phố và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Trường hợp sử dụng kinh phí hỗ trợ sai mục đích, sai đối tượng, không đúng chế độ, định mức hoặc để xảy ra thất thoát, lãng phí thì phải hoàn trả kinh phí và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

7. Trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình trong việc hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn về người, tài sản của bản thân và gia đình.

b) Cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin, hồ sơ liên quan khi đề nghị hỗ trợ từ nguồn Quỹ PCTT; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, hồ sơ đã cung cấp.

c) Sử dụng khoản kinh phí, hiện vật được hỗ trợ từ nguồn Quỹ PCTT đúng quy định; không lợi dụng chính sách hỗ trợ để trục lợi hoặc đề nghị hỗ trợ trùng lặp từ nhiều nguồn.

d) Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, xác minh thiệt hại và kết quả hỗ trợ; hoàn trả kinh phí, hiện vật và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu vi phạm.

Điều 10. Việc sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

2. Đối với các nội dung chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai chưa được quy định mức chi cụ thể tại Quy định này thì áp dụng mức chi theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của các ngành, địa phương và đơn vị thì các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo, đề xuất bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường - là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực phòng chống thiên tai để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Các nội dung công việc, chương trình, dự án, mức hỗ trợ, trợ giúp các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra đang triển khai thực hiện theo quy định trước khi ban hành Quy định này được tiếp tục áp dụng, triển khai thực hiện đến khi kết thúc.